

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 13/2018/DSST

Ngày: 13/11/2018.

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng
Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà

Hội hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Nhân và ông Lê Dũng Tấn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng, Thư ký tòa án Thiệu Hoá.

Đại diện VKS nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 13/2018/DSST ngày 03/7/2018. về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐST/DS ngày 04 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/ QĐST/DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: 18 Trần Hữu Dực, khu đô thị Mỹ Đ 1, Từ Liêm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Xuân C – Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thiệu Hóa. Địa chỉ: tiểu khu 12 thị trấn Vạn H, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Theo Quyết định uỷ quyền số 510/QĐ- HĐTV- PC ngày 19 tháng 06 năm 2014 của Chủ tịch HĐTV NHNo&PTNT Việt Nam.

Bị đơn: Bà Lê Thị T; Sinh năm 1981.

Địa chỉ và cư trú: Thôn Toán Thắng, xã Thiệu T, Thiệu hóa, Thanh hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án

Ông Phạm Đình B, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Toán Thắng, xã Thiệu T, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 29 tháng 5 năm 2018 người đại diện theo uỷ quyền là ông Mai Xuân C, Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thiệu Hóa trình bày:

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 3525-282320248 ký ngày ngày 11 tháng 01 năm 2016 giữa NHNo&PTNT chi nhánh Thiệu Hoá và bà Lê Thị T, gia đình bà Lê

Thị T được NHNo&PTNT Thiệu Hoá cho vay số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn).

Mục đích vay: Sản xuất, chăn nuôi, phục vụ đời sống. - Lãi suất vay: trong hạn là 9,5%/năm; Quá hạn là 14,25%/năm.

Việc cho vay tín chấp theo Nghị định số 55/NĐ-CP.

- Thời gian đầu gia đình bà Lê Thị T thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nợ tiền vay đúng theo quy định, nhưng đến tháng 1/2018 không thực hiện trả nợ gốc lãi theo đúng các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. do không trả được nợ gốc và lãi nên toàn bộ dư nợ đã chuyển sang nợ quá hạn.

- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh Thiệu Hoá đã nhiều lần thông báo đến gia đình bà Lê Thị T các khoản nợ đến hạn, nợ quá hạn, và đã nhiều lần làm việc với bà T yêu cầu bà T trả nợ tiền vay theo đúng quy định nhưng gia đình bà Lê Thị T vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho ngân hàng No&PTNT Thiệu Hóa.

- Tính từ ngày 12/01/2018 đến ngày 29/5/2018 Gia đình bà Lê Thị T còn nợ NHNo&PTNT Chi nhánh Thiệu Hoá số tiền là: 44.885.834 đồng.

Trong đó:

+ Nợ gốc: 40.000.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn, quá hạn: 4.885.834 đồng.

- Căn cứ vào điểm đ mục 2 điều 5 trong điều khoản hợp đồng tín dụng hai bên đã ký; NHNo&PTNT Việt Nam khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá giải quyết buộc gia đình bà Lê Thị T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên là: 44.885.834 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 24/8/2018 gia đình bà Lê Thị T đã thanh toán thêm một phần nợ gốc và lãi tiền vay đối với Ngân hàng, cụ thể số tiền gốc trả thêm là: 29.136.000 đồng. Nên tính đến ngày 25/8/2018 gia đình bà Lê Thị T chỉ còn nợ NHNo&PTNT Chi nhánh Thiệu Hoá số tiền là: 15.286.381đ

Trong đó:

+ Nợ gốc là: 10.864.000 đồng, Nợ lãi là: 4.422.381 đồng.

Vì vậy NHNo&PTNT Chi nhánh Thiệu Hoá đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa buộc gia đình bà Lê Thị T ông Phạm Đình B trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thiệu Hóa Thanh Hóa tính đến ngày 25/8/2018 số tiền là 15.286.381 đồng và phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 26/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp hộ gia đình bà Lê Thị T ông Phạm Đình B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho NHNo&PTNT Thiệu Hoá, đề nghị Tòa án kê biên, xử lý các tài

sản đã tín chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ cho NHNo&PTNT Thiệu Hoá theo quy định của pháp luật.

Về Phía Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo yêu cầu bà Lê Thị T ông Phạm Đình B có mặt tại Tòa án để thực hiện các bước tố tụng theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án, đảm bảo quyền của ông bà trước pháp luật nhưng chỉ có một mình bà Lê Thị T đến tòa khai báo thừa nhận còn nợ của ngân hàng số tiền là: 44.885.834 đồng.

Trong đó:

+ Nợ gốc: 40.000.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn, quá hạn: 4.885.834 đồng.

Ông Phạm Đình B không đến tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ nên quan điểm của Ông không được thể hiện.

Các phiên hòa giải bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đến tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Bị đơn, bà Lê Thị T ông Phạm Đình B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Đối với các đương sự; Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Lê Thị T ông Phạm Đình B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do căn cứ Điều 228 của BLTTDS, Đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên theo thủ tục chung.

Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị, áp dụng: Điều 103, điều 471, điều 474, điều 476, điểm b khoản 1 điều 318, điều 320, điều 342, khoản 7 điều 351, điều 355, điều 715, khoản 3 điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND TC thông qua ngày 17-10- 2016, công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 thông tư số 12/2010 ngày 14/04/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo quy định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày

31/12/2001 của thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi bổ sung bằng quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005.

Đề nghị, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Lê Thị T ông Phạm Đình B trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thiệu Hóa Thanh Hóa tính đến ngày 25/8/2018 gốc và lãi là: 15.286.381 đồng và phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 26/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp gia đình bà Lê Thị T ông Phạm Đình B không trả được nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thiệu Hóa Thanh Hóa có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa kê biên phát mãi tài sản tín chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của những người tham gia tố tụng nghe đương sự trình bày quan điểm sau cùng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Lê Thị T ông Phạm Đình B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo có mặt tại Tòa án để thực hiện các bước tố tụng theo quy định của pháp luật, đã được Tòa án Thiệu Hóa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Vì vậy, căn cứ vào điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án Thiệu Hóa tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Theo Hợp đồng tín dụng số 3525-282320248 ký ngày ngày 11 tháng 01 năm 2016 giữa NHNo&PTNT chi nhánh Thiệu Hoá và bà Lê Thị T thì thấy:

Gia đình bà Lê Thị T được Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thiệu Hóa cho vay số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn). Hiện tại dư nợ là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng chẵn) Mục đích vay: Sản xuất, chăn nuôi, phục vụ đời sống. - Lãi suất vay: trong hạn là 9,5%/năm; Quá hạn là 14,25%/năm.

Cho vay tín chấp theo Nghị định số 55/NĐ-CP.

Hợp đồng tín dụng hai bên ký kết nhằm tới mục đích vay: Sản xuất, chăn nuôi, phục vụ đời sống; căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thiệu Hóa và bà Lê Thị T ký kết Hợp đồng tín dụng trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết.

Hợp đồng tín dụng số 3525-282320248 ký ngày ngày 11 tháng 01 năm 2016 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thiệu Hóa và bà Lê Thị T ký kết hoàn toàn tự nguyện, có hình thức nội dung phù hợp theo quy định tại điều 471, điều 474, điều 476 của Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Theo hợp đồng gia đình bà Lê Thị T được Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thiệu Hóa cho vay gia đình bà Lê Thị T được NHNo&PTNT Thiệu Hoá cho vay số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn). Mục đích vay: Sản xuất, chăn nuôi, phục vụ đời sống. - Lãi suất vay: trong hạn là 9,5%/năm; Quá hạn là 14,25%/năm. Việc cho vay tín chấp theo Nghị định số 55/NĐ-CP. Lãi suất và lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận theo đúng quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự được chấp nhận.

Thực hiện như hợp đồng đã cam kết Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh Thiệu Hoá đã giải ngân cho gia đình bà Lê Thị T vay số tiền theo hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng thời gian đầu gia đình bà Lê Thị T thực hiện nghĩa vụ đầy đủ trả nợ gốc, lãi tiền vay đúng theo cam kết. Kể từ ngày 12/01/2018 do không trả được nợ theo giấy nhận nợ vi phạm cam kết trả nợ như đã thỏa thuận, nên Ngân hàng chốt nợ vào ngày 29/5/2018 lấy số liệu khởi kiện đòi nợ, với số tiền là: 44.885.834 đồng.

Trong đó:

+ Nợ gốc: 40.000.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn, quá hạn: 4.885.834 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 24/8/2018 gia đình bà Lê Thị T đã thanh toán thêm một phần nợ gốc và lãi tiền vay đối với Ngân hàng, cụ thể số tiền gốc trả thêm là: 29.136.000 đồng. Nên tính đến ngày 25/8/2018 gia đình bà Lê Thị T chỉ còn nợ NHNo&PTNT Chi nhánh Thiệu Hoá số tiền là: 15.286.381đ

Trong đó:

+ Nợ gốc là: 10.864.000 đồng, Nợ lãi là: 4.422.381 đồng.

Việc ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng tuy chỉ một mình bà T đại ký kết nhưng ông Phạm Đình B là thành viên trong gia đình, là người đồng sở hữu các tài sản đã cùng bà T ký vào hợp đồng với tư cách là người thừa kế để vay tiền ngân hàng, do vậy ông B phải có trách nhiệm cùng bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ đã vay cho Ngân hàng.

Gia đình bà Lê Thị T ông Phạm Đình B không thực thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện trước Tòa án, đề nghị Tòa án buộc ông, bà thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh về sau, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có căn cứ

được chấp nhận áp dụng điều 471, điều 474, điều 476 của Bộ luật dân sự, án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND TC thông qua ngày 17-10- 2016, công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao quy định tính lãi phát sinh về sau .

Buộc, bà Lê Thị T ông Phạm Đình B phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi trong hạn cùng lãi quá hạn cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thiệu Hóa tính đến ngày 25/8/2018 số tiền là: 15.286.381đ, đồng thời buộc bà Lê Thị T ông Phạm Đình B phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tính tiếp từ ngày 26/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Hợp đồng tín dụng số 3525-282320248 ký ngày ngày 11 tháng 01 năm 2016 được bảo đảm bằng việc tín chấp tài sản theo Nghị định số 55/NĐ-CP

Theo hợp đồng thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thiệu Hóa có có quyền đề nghị xử lý tài sản tín chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ nếu trường hợp hộ gia đình bà Lê Thị T ông Phạm Đình B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thiệu Hóa có yêu cầu cơ quan có thẩm quyền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa cưỡng chế tài sản tín chấp để thu hồi nợ, yêu cầu có căn cứ được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được chấp nhận không phải nộp án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Bà Lê Thị T ông Phạm Đình B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 103, điều 471, điều 474, điều 476, điểm b khoản 1 điều 318, điều 320, điều 342, khoản 7 điều 351, điều 355, điều 715, khoản 3 điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND TC thông qua ngày 17-10- 2016, công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 thông tư số 12/2010 ngày 14/04/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo quy định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi bổ sung bằng quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; Khoản 1 điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí: khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Lê Thị T ông Phạm Đình B trả toàn bộ nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thiệu Hóa Thanh Hóa tính đến ngày 25/8/2018 số tiền là:

15.286.381đ(Mười lăm triệu, hai trăm tám sáu nghìn, ba trăm tám một đồng), đồng thời buộc bà Lê Thị T ông Phạm Đình B phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 26/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp gia đình bà Lê Thị T ông Phạm Đình B không trả được nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thiệu Hóa Thanh Hóa có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa cưỡng chế tài sản tín chấp theo hợp đồng để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Về án phí: Bà Lê Thị T ông Phạm Đình B phải nộp 764.000.đ

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thiệu Hóa số tiền là 1.122.000đ theo biên lai số AA/2014/0001435 ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm theo trình tự bút lục vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán**

Lê văn Hà